



# Ôn thi Tư tưởng HCM - đề cương tthcm cô Thủy

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Đại học Kinh tế Quốc dân)



Scan to open on Studocu

# Đề cương Tư tưởng Hồ Chí Minh

## Phần 1. Trắc nghiệm + Giải thích

TN Tthcm - của GV - các câu hỏi trắc nhiệm ôn thi tư tưởng HCM - Chương 1: Cơ sở, quá trình hình - Studocu

Trắc no tư tưởng - Chương 2 Câu 1: Chọn phương án đúng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng thuộc - Studocu

<https://www.studocu.com/vn/document/dai-hoc-kinh-te-quoc-dan/tu-tuong-ho-chi-minh/de-cuong-tthcm-co-thuy/65256445>

### Chương 1:

**Câu 1:** Khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, mâu thuẫn cơ bản chi phối đời sống xã hội Việt Nam lúc bấy giờ là?

- A. Mâu thuẫn giữa nông dân và địa chủ phong kiến
- B. Mâu thuẫn giữa công nhân và tư sản
- C. Mâu thuẫn giữa công nhân, nông dân và thực dân Pháp
- D. Mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp**

xâm lược cùng bọn tay sai

**Giải thích:** Các cuộc khai thác thuộc địa của thực dân Pháp khiến cho xã hội nước ta có sự chuyển biến và phân hóa, giai cấp công nhân, tầng lớp tiểu tư sản và tư sản bắt đầu xuất hiện, tạo ra những tiền đề bên trong cho phong trào yêu nước giải phóng dân tộc Việt Nam đầu thế kỷ XX.

**Câu 2:** Giá trị truyền thống nào là cơ sở quan trọng nhất giúp Hồ Chí Minh xây dựng hệ thống quan điểm của mình?

- A. Chủ nghĩa yêu nước**
- B. Tinh thần đoàn kết, cố kết cộng đồng
- C. Chủ nghĩa nhân văn của dân tộc
- D. Truyền thống cần cù, yêu lao động

**Giải thích:** Chủ nghĩa yêu nước truyền thống là tư tưởng, tình cảm cao quý, thiêng liêng nhất, là cội nguồn của trí tuệ sáng tạo và lòng dũng cảm của người Việt Nam, cũng là chuẩn mực đạo đức cơ bản của dân tộc. Chính sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước đã thúc giục Hồ Chí Minh quyết chí ra đi tìm đường cứu nước, tìm kiếm những gì hữu ích cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

**Câu 3:** Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh được chia thành mấy giai đoạn?

- A. 4 giai đoạn
- B. 5 giai đoạn**
- C. 6 giai đoạn
- D. 7 giai đoạn

**Giải thích:** Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh được chia thành 5 thời kỳ theo các mốc: thời kỳ trước năm 1911; thời kỳ 1911 – 1920; thời kỳ 1921 – 1930; thời kỳ 1930 – 1945; thời kỳ 1945 – 1969.

**Câu 4:** Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc là?

- A. Tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam**
- B. Phản ánh khát vọng thời đại

- C. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người
- D. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh trong sự nghiệp giải phóng

**Giải thích:** Tư tưởng Hồ Chí Minh là sản phẩm của dân tộc và thời đại, nó trường tồn, bất diệt, là tài sản vô giá của dân tộc ta. Các phương án B, C, D thể hiện giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thời đại.

**Câu 5:** Giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với dân tộc là?

**A. Nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam**

- B. Phản ánh khát vọng thời đại
- C. Tìm ra các giải pháp đấu tranh giải phóng loài người
- D. Cổ vũ các dân tộc đấu tranh trong sự nghiệp giải phóng

**Giải thích:** Tư tưởng Hồ Chí Minh soi đường cho Đảng và nhân dân ta trên con đường thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Các phương án B, C, D thể hiện giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với thời đại.

**Câu 6:** Trong các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh, giai đoạn nào Hồ Chí Minh hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam?

A. Thời kỳ 1911 – 1920

**B. Thời kỳ 1921 – 1930**

C. Thời kỳ 1930 – 1945

D. Thời kỳ 1945 – 1969

**Giải thích:** Trong giai đoạn từ năm 1921 đến năm 1930, Nguyễn Ái Quốc có những hoạt động thực tiễn và hoạt động lý luận hết sức phong phú, sôi nổi trên địa bàn nước Pháp, Liên Xô, Trung Quốc, Thái Lan. Trong khoảng thời gian này, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng Việt Nam đã hình thành về cơ bản.

**Câu 7:** Chủ trương “ý pháp cầu tiến bộ”, khai thông dân trí, nâng cao dân khí trên cơ sở đó mà tính chuyện giải phóng dân tộc là quan điểm của nhà cách mạng nào?

- A. Hàm Nghi
- B. Tôn Thất Thuyết
- C. Phan Bội Châu

**D. Phan Châu Trinh**

**Giải thích:** Phan Châu Trinh chủ trương cải cách, nâng cao dân trí, chấn hưng dân khí, lo các vấn đề dân sinh để tạo lực cho cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

**Câu 8:** Cuộc cách mạng nào được coi là “mở ra trước mắt họ thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc”?

- A. Đại cách mạng tư sản Pháp
- B. Cuộc đấu tranh giành độc lập của Mỹ
- C. Công xã Pari

**D. Cách mạng Tháng Mười Nga**

**Giải thích:** Cách mạng Tháng Mười Nga đã lật đổ nhà nước tư sản, thiết lập chính quyền Xô Viết, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử loài người. Cách mạng Tháng Mười Nga đã nêu một tấm gương sáng về sự giải phóng các dân tộc bị áp bức.

**Câu 9:** Triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo, giúp đời là ưu điểm của học thuyết, tôn giáo nào?

**A. Nho giáo B. Phật giáo C. Thiên chúa giáo D. Hồi giáo**

**Giải thích:** Hồ Chí Minh đã tiếp thu những mặt tích cực của Nho giáo. Đó là các triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo, giúp đời, đó là ước vọng về một xã hội bình trị, hòa mục, hòa đồng, là triết lý nhân sinh, tu thân dưỡng tính, đề cao văn hóa lễ giáo, tạo ra truyền thống hiếu học.

**Câu 10:** Hồ Chí Minh nhận thấy học thuyết, tôn giáo nào trong đó có “những điều thích hợp với điều kiện của nước ta”?

A. Nho giáo B. Phật giáo C. Thiên chúa giáo **D. Chủ nghĩa Tam dân**

**Giải thích:** Đến khi trở thành người mác xít, Hồ Chí Minh lại tiếp tục tìm hiểu chủ nghĩa Tam dân của Tôn Trung Sơn vì thấy trong đó có “những điều thích hợp với điều kiện của nước ta”

**Câu 11:** Yếu tố nào thuộc nhân tố chủ quan giúp Hồ Chí Minh hình thành nên hệ thống tư tưởng của mình?

A. Truyền thống dân tộc  
B. Tinh hoa văn hóa nhân loại

**C. Khả năng tư duy và trí tuệ của Hồ Chí Minh**

D. Chủ nghĩa Mác - Lênin

**Giải thích:** Những năm tháng hoạt động trong nước và bốn ba khắp thế giới để học tập, nghiên cứu, Hồ Chí Minh đã không ngừng quan sát, nhận xét thực tiễn, làm phong phú thêm sự hiểu biết của mình, đồng thời hình thành những cơ sở quan trọng để tạo dựng nên những thành công trong lĩnh vực hoạt động lý luận của Người sau này.

**Câu 12:** Yếu tố nào thuộc nhân tố chủ quan giúp Hồ Chí Minh hình thành nên hệ thống tư tưởng của mình?

A. Truyền thống dân tộc  
B. Tinh hoa văn hóa nhân loại

**C. Phẩm chất đạo đức và năng lực hoạt động thực tiễn**

D. Chủ nghĩa Mác - Lênin

**Giải thích:** Mục tiêu giải phóng dân tộc, sự tác động mạnh mẽ của thời đại và sự nhận thức đúng đắn về thời đại đã tạo điều kiện để Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả cho dân tộc và nhân loại. Có được điều đó là nhờ vào nhân cách, phẩm chất và tài năng, trí tuệ siêu việt của Hồ Chí Minh

**Câu 13:** Sự kiện nào đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời của Hồ Chí Minh, khi Người tìm ra con đường cứu nước giải phóng dân tộc?

**A. Đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin**

B. Gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vecxay

C. Tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp

D. Tổ chức hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

**Giải thích:** Luận cương của Lênin đã nâng cao nhận thức của Hồ Chí Minh về con đường giải phóng dân tộc, giúp Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước – con đường cách mạng vô sản

**Câu 14:** Sự kiện đánh dấu bước chuyển về chất trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc: Từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Lênin, từ giác ngộ dân tộc đến giác ngộ giai cấp, từ người yêu nước trở thành người cộng sản?

A. Đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin

B. Gửi bản Yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Vecxay

**C. Tham dự Đại hội lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp**

D. Tổ chức hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản thành lập Đảng cộng sản Việt Nam

**Giải thích:** Tại Đại hội lần thứ XVIII của Đảng xã hội Pháp, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc Đảng xã hội gia nhập Quốc tế cộng sản, tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam

**Câu 15:** Vào cuối những năm 20 đầu những năm 30 của thế kỷ XX, Quốc tế cộng sản đã bị chi phối nặng nề bởi khuynh hướng “tả”. Khuynh hướng này đã khiến Nguyễn Ái Quốc bị chỉ trích như nào?

**A. Chỉ lo đến việc phản đế, mà quên mất lợi ích giai cấp đấu tranh**

B. Chỉ lo đến cách mạng điền địa, mà quên mất cách mạng giải phóng dân tộc

C. Chỉ lo cách mạng giải phóng dân tộc, mà quên mất cách mạng xã hội chủ nghĩa

D. Chỉ lo đến việc phản phong, mà quên mất lợi ích dân tộc

**Giải thích:** Hội nghị Trung ương lần thứ nhất của Đảng (10/1930) đã chỉ trích và phê phán đường lối của Nguyễn Ái Quốc vì “chỉ lo đến việc phản đế, mà quên mất lợi ích giai cấp đấu tranh”, thủ tiêu Chánh cương, Sách lược vắn tắt, quyết định dựa vào các nghị quyết của Quốc tế cộng sản để chỉnh đốn Đảng.

Câu 16: Theo Hồ Chí Minh, nguồn gốc của những đau khổ và áp bức dân tộc là ở đâu?

A. Ở chính tại các nước thuộc địa

B. Ở tại “chính quốc”, ở nước đế quốc đang thống trị dân tộc mình

C. Ở tại các nước tư bản phát triển

D. Cả 3 phương án trên

**Giải thích:** Hồ Chí Minh đã sớm nhận thức rằng, nguồn gốc của những đau khổ và áp bức dân tộc mình chính là ở chính quốc, ở nước đế quốc đang thống trị mình. Chính vì vậy, khi ra đi tìm đường cứu nước, Người lựa chọn đi sang phương Tây để tìm hiểu về kẻ thù của mình.

## Chương 2

**Câu 1:** Chọn phương án đúng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng thuộc địa:

**a. Mâu thuẫn cơ bản trong xã hội thuộc địa là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân.**

b. Mục tiêu hàng đầu của cách mạng thuộc địa là giải phóng con người.

c. Đối tượng của cách mạng thuộc địa là giai cấp tư sản bản xứ và giai cấp địa chủ.

d. Vấn đề cơ bản của cách mạng thuộc địa là vấn đề nông dân

**Giải thích:**

Xuất phát từ lợi ích, truyền thống hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội thuộc địa là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân chính là cội nguồn để toàn thể nhân dân Việt Nam muôn người như một chống lại kẻ thù chung, giành độc lập cho dân tộc. Xã hội Việt Nam trong những thập kỷ cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, Việt Nam tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản: mâu thuẫn giữa toàn dân tộc với thực dân Pháp và bè lũ tay sai; mâu thuẫn giữa nhân dân lao động với địa chủ phong kiến. Hồ Chí Minh đã phát hiện ra những nét đặc thù của Việt Nam so với các quốc gia khác, đặc biệt là các nước phương Tây. Nếu như ở phương Tây, **mâu thuẫn giai cấp đã trở nên sâu sắc thì ở**

**Việt Nam, mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc với chủ nghĩa thực dân Pháp và bè lũ tay sai là mâu thuẫn hàng đầu.** Vì vậy, Người cho rằng: “Trong hai nhiệm vụ đánh đổ đế quốc và đánh đổ phong kiến, cần tập trung cho nhiệm vụ đánh đổ đế quốc giành độc lập dân tộc, còn đánh đổ phong kiến thực hiện sau.”

**Câu 2:** Trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh viết: “*Làm tư sản dân quyền và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản*” đã xác định nội dung gì của cách mạng Việt Nam?

a. Chống đế quốc và phong kiến tay sai giành độc lập dân tộc

**b. Độc lập dân tộc gắn với CNXH**

c. Chống phong kiến, đem lại ruộng đất cho nông dân

d. Dân chủ và CNXH

**Giải thích:** Xuất phát từ vấn đề giải phóng dân tộc cho dân tộc Việt Nam, trong Chính cương vắn tắt (năm 1930), Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản.” Đây chính là tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam. Vì vậy, đánh đổ đế quốc và địa chủ phong kiến giành độc lập dân tộc, đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH) là mục tiêu của cách mạng Việt Nam.

**Câu 3:** Quan điểm của Hồ Chí Minh về quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp ở Việt Nam được thể hiện như thế nào?

a. Giải phóng giai cấp là tiền đề giải phóng dân tộc.

b. Thực chất cách mạng thuộc địa là vấn đề nông dân.

**c. Giải phóng dân tộc là vấn đề trên hết, trước hết; độc lập dân tộc gắn liền với CNXH.**

d. Ở Việt Nam, mâu thuẫn giai cấp luôn là mâu thuẫn cơ bản, cần thiết phải được giải quyết trước tiên.

**Giải thích:** Xuất phát từ vấn đề giải phóng dân tộc cho dân tộc Việt Nam, trong Chính cương vắn tắt (năm 1930), Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản” Đây chính là tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội (CNXH) là tư tưởng nhất quán trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Trên hành trình đi tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc, không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”. Vì vậy, đánh đổ đế quốc và địa chủ phong kiến giành độc lập dân tộc, là mục tiêu trước mắt của cách mạng Việt Nam; sau đó đi lên chủ nghĩa xã hội (CNXH).

**Câu 4:** Theo Hồ Chí Minh ở Việt Nam và các nước thuộc địa cần tiến hành cuộc cách mạng nào trước?

A. Cách mạng giải phóng giai cấp

**B. Cách mạng giải phóng dân tộc**

C. Cách mạng giải phóng con người một cách toàn diện

D. Cách mạng xã hội chủ nghĩa

**Giải thích:** Xuất phát từ tình trạng xã hội tồn tại hai mâu thuẫn cơ bản giữa nông dân và địa chủ phong kiến và mâu thuẫn giữa dân tộc VN và thực dân Pháp. Trong đó, mâu thuẫn dân tộc là mâu thuẫn sâu sắc nhất, bao trùm lên tất cả đời sống xã hội nên đòi hỏi phải giải quyết trước. Theo tư tưởng HCM, chỉ có xóa bỏ tận gốc tình trạng áp bức, bóc lột ; thiết lập một nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân mới đảm bảo cho người lao động có quyền làm chủ, mới thực hiện được sự phát triển hài hòa giữa cá nhân và xã hội, giữa độc lập dân tộc với tự

do và hạnh phúc của con người. Người nói: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”. Chính vì thế, một cuộc cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành ở các nước thuộc địa như Việt Nam.

**Câu 5:** Theo Hồ Chí Minh, trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, lực lượng nào “là gốc cách mệnh”?

- A. Giai cấp công nhân
- B. Giai cấp nông dân
- C. Giai cấp tư sản dân tộc

**D. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân**

**Giải thích:** Xuất phát từ việc đánh giá thực tiễn lực lượng toàn dân tộc, Hồ Chí Minh hết sức nhấn mạnh vai trò động lực cách mạng của công nhân và nông dân. Người phân tích: các giai cấp công nhân và nông dân có số lượng đông nhất, nên có sức mạnh lớn nhất. Họ lại bị áp bức bóc lột nặng nề nhất, nên “lòng cách mệnh” càng bền, chí cách mệnh càng quyết... công nông là tay không chân rồi, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới, cho nên họ gan góc”. Từ đó, Người khẳng định: công nông “là gốc cách mệnh”. Với mục tiêu tập trung lực lượng để chống kẻ thù số một của dân tộc, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Dân tộc cách mệnh thì chưa phân chia giai cấp, nghĩa là sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”.

**Câu 6:** Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu cao nhất của Chủ nghĩa xã hội là gì?

- a. Xây dựng xã hội dân chủ.
- b. Đáp ứng đầy đủ nhu cầu vật chất và tinh thần của nhân dân.

**c. Không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân.**

- d. Giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

**Giải thích:** Vì Hồ Chí Minh cho rằng mục tiêu cao nhất của CNXH là không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân. Đây là tiêu chí tổng quát để kiểm nghiệm tính chất XHCN của các lý luận và chính sách thực tiễn.

**Câu 7:** Theo Hồ Chí Minh, động lực quan trọng nhất của CNXH là gì?

- a. Động lực vật chất.
- b. Động lực tinh thần.

**c. Động lực con người.**

- d. Động lực văn hóa.

**Giải thích:** Vì Hồ Chí Minh cho rằng, để xây dựng thành công CNXH, phải phát huy vai trò của các động lực, trong đó động lực con người là quan trọng, quyết định nhất. Con người tức là mỗi cá nhân, cũng như toàn thể nhân dân lao động, nòng cốt là liên minh công – nông – trí thức. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Theo tính chất cách mạng của mỗi nước mà quyết định động lực cách mạng bao gồm những giai cấp nào. Tính chất cách mạng của ta là cách mạng dân chủ mới, cho nên động lực cách mạng gồm có những giai cấp: công nhân, nông dân, tiểu tư sản. Trong một thời kỳ và một trình độ nhất định, giai cấp tư sản dân tộc cũng là động lực cách mạng”

**Câu 8:** Theo Hồ Chí Minh, đối tượng của cách mạng ở thuộc địa là?

- A. Giai cấp tư sản bản xứ
- B. Giai cấp địa chủ

**C. Chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động**

D. Cả 3 phương án trên

**Giải thích:** Do mâu thuẫn chủ yếu khác nhau, tính chất cuộc đấu tranh cách mạng ở các nước tư bản chủ nghĩa và các nước thuộc địa cũng khác nhau. Nếu như ở các nước tư bản chủ nghĩa phải tiến hành cuộc đấu tranh giai cấp, thì ở các nước thuộc địa trước hết lại phải tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Đối tượng của cách mạng ở thuộc địa không phải là giai cấp tư sản bản xứ, càng không phải là giai cấp địa chủ nói chung, mà là chủ nghĩa thực dân và tay sai phản động.

**Câu 9:** Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương Đông là mâu thuẫn gì?

A. Mâu thuẫn giữa giai cấp nông dân và giai cấp địa chủ

B. Mâu thuẫn giữa giai cấp công nhân và giai cấp tư sản

**C. Mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với chủ nghĩa thực dân**

D. Mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức với giai cấp tư sản bản xứ

**Giải thích:** Hồ Chí Minh nhận thấy sự phân hóa giai cấp ở các nước thuộc địa phương đông không giống như ở các nước tư bản phương Tây. Nếu như mâu thuẫn chủ yếu ở các nước tư bản phương tây là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, thì mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội thuộc địa phương đông là mâu thuẫn giữa dân tộc bị áp bức và chủ nghĩa thực dân

**Câu 10:** Theo Hồ Chí Minh, trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, lực lượng nào “là gốc cách mệnh”?

A. Giai cấp công nhân

B. Giai cấp nông dân

C. Giai cấp tư sản dân tộc

**D. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân**

**Giải thích:** Trong vấn đề lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh hết sức nhấn mạnh vai trò động lực cách mạng của công nhân và nông dân. Người phân tích: các giai cấp công nhân và nông dân có số lượng đông nhất, nên có sức mạnh lớn nhất. Từ đó, Người khẳng định công nông “là gốc cách mệnh”.

**Câu 11:** Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh coi giai cấp nào đóng vai trò động lực cách mạng?

A. Giai cấp công nhân

B. Giai cấp nông dân

C. Giai cấp tư sản dân tộc

**D. Giai cấp công nhân và giai cấp nông dân**

**Giải thích:** Trong vấn đề lực lượng cách mạng, Hồ Chí Minh hết sức nhấn mạnh vai trò động lực cách mạng của công nhân và nông dân. Người phân tích: các giai cấp công nhân và nông dân có số lượng đông nhất, nên có sức mạnh lớn nhất. Họ lại bị áp bức bóc lột nặng nề nhất nên “lòng cách mệnh càng bền, chí cách mệnh càng quyết, công nông là tay không chân rồi, nếu thua chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới cho nên họ gan góc”

**Câu 12:** Trong những luận điểm sau đây của Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, luận điểm nào bị ghi thiếu nội dung?

A. Nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập chẳng có nghĩa lý gì

B. Thắng để quốc tương đối dễ, thắng bản cùng lạc hậu còn khó hơn nhiều



### **C. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải làm hai nhiệm vụ tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng**

D. Sau khi giành chính quyền phải tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho dân giàu, nước mạnh, mọi người được sung sướng, tự do

**Giải thích:** Nội dung trên mới thực hiện được 2 nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Tư tưởng Hồ Chí Minh vừa phản ánh quy luật khách quan của sự nghiệp giải phóng dân tộc trong thời đại chủ nghĩa đế quốc, vừa phản ánh mối quan hệ khăng khít giữa mục tiêu giải phóng dân tộc với mục tiêu giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Nội dung trên mới thực hiện được 2 nhiệm vụ giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, thiếu nội dung Xây dựng xã hội cộng sản (giải phóng con người).

### **Chương 3:**

**Câu 1:** Theo Hồ Chí Minh, động lực quan trọng nhất của chủ nghĩa xã hội là?

- A. Kinh tế
- B. Chính trị
- C. Văn hóa
- D. Con người**

**Giải thích:** Xuất phát từ cơ sở kế thừa tư tưởng của Mác về quần chúng là lực lượng làm nên lịch sử, “sáng tạo lịch sử”, lực lượng của cách mạng, **theo Hồ Chí Minh, động lực quan trọng nhất của chủ nghĩa xã hội là con người.** Để giải phóng và phát triển con người, theo Hồ Chí Minh, trước tiên phải giải phóng dân tộc, sau đó tiến lên xây dựng CNXH, nhưng sự nghiệp giải phóng và phát triển con người phải dựa vào chính con người với tính cách là chủ thể của sự phát triển xã hội. Đó là quần chúng nhân dân, phải dựa vào sức mạnh của dân, trí tuệ của dân, tài lực của dân “phải đem hết sức dân, tài dân, của dân làm cho dân”. Người đã nhận thấy ở động lực này có sự kết hợp giữa cá nhân (sức mạnh cá thể) với xã hội (sức mạnh cộng đồng).

**Câu 2:** Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ cấu ngành kinh tế cần xây dựng trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam là?

- A. Công – nông - thương
- B. Thương – công - nông
- C. Nông – công - thương**
- D. Công – thương - nông

**Giải thích:** Kế thừa những quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin; xuất phát từ thực tiễn đất nước Việt Nam là nước nông nghiệp lạc hậu, người dân đa số là nông dân, đời sống gặp nhiều khó khăn, nên vấn đề lương thực, thực phẩm là hết sức quan trọng, chỉ có phát triển nông nghiệp mới đảm bảo cung cấp lương thực cho toàn xã hội, **theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cơ cấu ngành kinh tế cần xây dựng trong thời kỳ quá độ ở Việt Nam là: Nông – công - thương,** lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu. Ngoài vai trò cung cấp lương thực cho toàn xã hội, nông nghiệp còn có vai trò là cơ sở để phát triển công nghiệp, là nguồn cung cấp lao động cho công nghiệp và là một nguồn xuất khẩu quan trọng tạo nguồn vốn tích lũy cho công nghiệp hoá. Do đó, “Phải cải tạo và phát triển nông nghiệp để tạo điều kiện cho việc công nghiệp hoá nước nhà, phải có một nền nông nghiệp phát triển thì công nghiệp mới có thể phát triển” - Hồ Chí Minh.

**Câu 3:** Theo Hồ Chí Minh, yếu tố trá lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội,

làm cho chủ nghĩa xã hội trở nên xơ cứng, trì trệ, không có sức hấp dẫn là?

A. Chủ nghĩa đế quốc

**B. Chủ nghĩa cá nhân**

C. Các tệ nạn xã hội

D. Bệnh tham ô, lãng phí

**Giải thích:** Xuất phát từ kế thừa quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề đi tới mục tiêu cuối cùng của CNXH, Hồ Chí Minh đã sáng tạo trong xác định mục tiêu và động lực đi lên CNXH. Không chỉ tìm mọi cách để phát huy vai trò nhân tố con người, nét sáng tạo mới của Hồ Chí Minh là ách, bên cạnh việc chỉ ra các nguồn lực phát triển của chủ nghĩa xã hội, Người còn lưu ý, cảnh báo và ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn lực vốn có của chủ nghĩa xã hội, làm cho chủ nghĩa xã hội trở nên trì trệ, xơ cứng, không hấp dẫn, đó là tham ô, lãng phí, quan liêu, v.v.. Chính vì thế, Người phê phán chủ nghĩa cá nhân, đề cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh là chính, đồng thời chú trọng tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo ra sức mạnh tổng hợp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đảm bảo các quyền dân tộc cơ bản.

**Câu 3:** Theo Hồ Chí Minh, yếu tố trở lực kìm hãm sự phát triển của chủ nghĩa xã hội, làm cho chủ nghĩa xã hội trở nên xơ cứng, trì trệ, không có sức hấp dẫn là?

A. Chủ nghĩa đế quốc

**B. Chủ nghĩa cá nhân**

C. Các tệ nạn xã hội

D. Bệnh tham ô, lãng phí

**Giải thích:** Xuất phát từ kế thừa quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề đi tới mục tiêu cuối cùng của CNXH, Hồ Chí Minh đã sáng tạo trong xác định mục tiêu và động lực đi lên CNXH. Không chỉ tìm mọi cách để phát huy vai trò nhân tố con người, nét sáng tạo mới của Hồ Chí Minh là ách, bên cạnh việc chỉ ra các nguồn lực phát triển của chủ nghĩa xã hội, Người còn lưu ý, cảnh báo và ngăn ngừa các yếu tố kìm hãm, triệt tiêu nguồn lực vốn có của chủ nghĩa xã hội, làm cho chủ nghĩa xã hội trở nên trì trệ, xơ cứng, không hấp dẫn, đó là tham ô, lãng phí, quan liêu, v.v.. Chính vì thế, Người phê phán chủ nghĩa cá nhân, đề cao tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh là chính, đồng thời chú trọng tranh thủ sự giúp đỡ, hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để tạo ra sức mạnh tổng hợp xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, trên cơ sở đảm bảo các quyền dân tộc cơ bản.

**Câu 4:** Theo Hồ Chí Minh, khi bước vào thời kỳ quá độ, đặc điểm lớn nhất của Việt Nam là gì?

A. Từ một nước nông nghiệp tiến lên chủ nghĩa xã hội

B. Từ một nước lạc hậu quá độ trực tiếp lên chủ nghĩa xã hội

C. Từ một nước thuộc địa nửa phong kiến quá độ lên chủ nghĩa xã hội

**D. Từ một nước nông nghiệp lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội không phải**

**kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa**

**Giải thích:** Kế thừa những quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng không ngừng và thời kỳ quá độ lên CNXH; xuất phát từ đặc điểm, điều kiện của Việt Nam, **theo Hồ Chí Minh, khi bước vào thời kỳ quá độ, đặc điểm lớn nhất của Việt Nam là từ một nước nông nghiệp lạc hậu quá độ lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.** Hồ Chí Minh đã khẳng định: Thời kỳ quá độ “là thời kỳ dân chủ mới”, tiến dần lên CNXH. “Tiến dần lên” nghĩa là ở Việt Nam là hình thái quá độ gián tiếp,

chứ không phải trực tiếp lên CNXH. Và lúc bấy giờ nước ta là một nước nông nghiệp vô cùng lạc hậu. Vì vậy, quá độ lên CNXH là một cuộc đấu tranh cách mạng phức tạp, gian khổ và lâu dài chứ “không thể một sớm một chiều”.

**Câu 5:** Theo Hồ Chí Minh, mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội là?

- A. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân
- B. Độc lập tự do cho dân tộc, ấm no hạnh phúc cho nhân dân
- C. Chế độ chính trị do nhân dân lao động làm chủ, nhà nước của dân, do dân, vì dân
- D. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa với công nông nghiệp hiện đại, đời sống người dân ngày càng được cải thiện

**Giải thích:** Ở Hồ Chí Minh mục tiêu chung của chủ nghĩa xã hội và mục tiêu phấn đấu của Người là một, đó là độc lập, tự do cho dân tộc, hạnh phúc cho nhân dân; đó là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành.

**Câu 6:** Theo Hồ Chí Minh, thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam có tính chất phức tạp và khó khăn vì những lý do nào?

- A. Đây là cuộc cách mạng triệt để nhất nên cũng là cuộc cách mạng khó khăn nhất
- B. Đây là công việc hết sức mới mẻ, chúng ta chưa có kinh nghiệm nên phải vừa làm vừa học vừa rút kinh nghiệm
- C. Sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn bị các thế lực thù địch chống phá

#### **D. Cả 3 phương án trên**

Giải thích: Do đặc điểm và tính chất quy định, quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là một quá trình dần dần, khó khăn và phức tạp.

#### *Chương 4*

**Câu 1:** Trong công tác xây dựng đảng về chính trị, theo Hồ Chí Minh, nội dung nào là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa cốt tử đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng?

- a. Nâng cao bản lĩnh chính trị của đảng viên
- b. Xây dựng đường lối chính trị**
- c. Xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị
- d. Bảo vệ chính trị

**Giải thích:** Xuất phát, kế thừa từ những quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin vào công tác xây dựng đảng về chính trị, theo Hồ Chí Minh, nội dung xây dựng đường lối chính trị là vấn đề quan trọng, có ý nghĩa cốt tử đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị có nhiều nội dung, tập trung á đường lối chính trị đúng, bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng và tác phong cư xử chính trị chuẩn mực, có văn hóa của cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh chỉ rõ một đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đúng được. Đường lối chính trị đúng là một đường lối có chất lượng khoa học, cách mạng và nhân văn. Đường lối đó được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát, phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh, thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới; tôn trọng quy luật khách quan; phản ánh đầy đủ khát vọng, lợi ích của quốc gia - dân tộc, vừa cơ bản trước mắt vừa có tính chiến lược, lâu dài.

**Câu 2:** Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của Đảng thể hiện theo phương diện nào sau đây:

- A. Đảng phải tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.**

B. Sức mạnh của Đảng là sự đoàn kết toàn dân, trên cơ sở liên minh công, nông.

C. Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân.

D. Cả 3 phương án trên.

**Giải thích:** Kế thừa chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, xuất phát từ việc tuân thủ những quan điểm của Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, **theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bản chất giai cấp công nhân của Đảng thể hiện theo phương diện: Đảng phải tuân thủ một cách nghiêm túc, chặt chẽ những nguyên tắc xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản.** Hồ Chí Minh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân, đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân. Bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam xuất phát từ tiền đề ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa ba yếu tố: chủ nghĩa Mác Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam.

**Câu 3:** Theo Hồ Chí Minh, Đảng cộng sản Việt Nam ra đời là sự kết hợp của những nhân tố nào?

A. Chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào công nhân

B. Chủ nghĩa Mác - Lênin và phong trào yêu nước

C. Phong trào công nhân và phong trào yêu nước

**D. Chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào công nhân và phong trào yêu nước**

**Giải thích:** Kế thừa chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, xuất phát từ việc tuân thủ những quan điểm của Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, **theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam là sản phẩm của sự kết hợp giữa ba yếu tố: chủ nghĩa Mác Lênin, phong trào công nhân, phong trào yêu nước Việt Nam.** Hình thành nên Đảng Cộng sản Việt Nam là những yếu tố khách quan và chủ quan. Yếu tố khách quan là hoàn cảnh quốc tế và hoàn cảnh trong nước mà nổi bật nhất là các phong trào công nhân và phong trào yêu nước trước khi có Đảng đều thất bại, dẫn đến cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước. Yếu tố chủ quan chính là vai trò của Hồ Chí Minh khi đưa những mầm mống tư tưởng chủ nghĩa Mác - Lênin về Việt Nam. Với nhận thức sáng suốt và sâu sắc rằng: Chỉ có sự lãnh đạo của một Đảng biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình mới đưa cách mạng giải phóng dân tộc đến thắng lợi và cách mạng xã hội chủ nghĩa đến thành công, Hồ Chí Minh đã nỗ lực phấn đấu để sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam và suốt quá trình lãnh đạo cách mạng nước ta, Người luôn quan tâm chăm lo xây dựng Đảng lớn mạnh về mọi mặt.

**Câu 4:** Luận điểm sau của Hồ Chí Minh: “Trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam” thể hiện nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về?

A. Sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam

B. Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam

**C. Bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam**

D. Quan niệm về Đảng cầm quyền

**Giải thích:** Kế thừa chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động, xuất phát từ việc tuân thủ những quan điểm của Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản, bản về bản chất của Đảng cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh cho rằng:

“Trong giai đoạn này quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”. Quan điểm này của Hồ Chí Minh hoàn toàn tuân thủ những quan điểm của Lênin về xây dựng đảng kiểu mới của giai cấp vô sản. Nhưng Hồ Chí Minh còn cách thể hiện khác về vấn đề “Đảng của ai”. Năm 1953, Hồ Chí Minh viết: “Đảng là Đảng của giai cấp lao động, mà cũng là Đảng của toàn dân”. Tuy có nhiều cách thể hiện khác nhau nhưng quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh về bản chất giai cấp của Đảng là: Đảng ta mang bản chất của giai cấp công nhân.

*Chọn phương án nhằm lẫn:*

Trong các phương án sau, phương án nào nhằm lẫn hoặc thiếu nội dung

A. Giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc, con người => Sai

=> Sửa : Giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người

B. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội => Sai

=> Sửa: Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội

C. Thở địa cách mạng và chủ nghĩa cộng sản

=> Sửa: “Tư sản dân quyền, thở địa cách mạng và chủ nghĩa cộng sản”

D. Dân chủ gắn liền với CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

=> Sửa: “ Độc lập dân tộc, dân chủ gắn liền với CHỦ NGHĨA XÃ HỘI”

E. Thắng đế quốc phong kiến tương đối dễ => Câu thiếu nội dung

=> Sửa: “Thắng đế quốc phong kiến tương đối dễ thắng bản cùng lạc hậu khó hơn nhiều”

F. Nếu nước độc lập mà dân không có tự do, độc lập chẳng có nghĩa lý gì => Thiếu nội dung

=> Sửa “ Nếu nước độc lập mà dân không có tự do, độc lập chẳng có nghĩa lý gì. Người dân chỉ hiểu được giá trị của tự do khi họ được ăn no, mặc đủ”

Cách giải thích: Xuất phát từ cơ sở lý luận (về nhà nước – tư tưởng của HCM), cstt (năm bnh) -> “phương án chọn” – gth -> HCM “...”

Chọn phương án (0.5) -> xuất phát 0.5 -> chứng minh câu nói HCM về vấn đề nhà nước 0.5 (2c nhà nước, 2c về mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, 2c về lịch sử) Chọn đáp án A (ghi đầy đủ).

Cop phần mác, HCM ở c1 xuống gth. Sẽ là một ý a, b trong giáo trình 3 mục I.

VD: a. dldt là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm, được giải thích là... -> Câu nói HCM. (trong bài giảng text)

### **Giải thích câu 1 trắc nghiệm:**

+ CMác: xuất phát từ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN => mâu thuẫn cơ bản chủ yếu là mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản, đế quốc với đế quốc, thuộc địa với đế quốc ( Nguyên nhân mâu thuẫn là bóc lột giá trị thặng dư, LỰC LƯỢNG SẢN XUẤT mang tính xã hội hóa càng ngày càng cao, QUAN HỆ SẢN XUẤT: chiếm hữu tư nhân, tư liệu sản xuất) => Mác giải phóng giai cấp rồi giải phóng dân tộc, giải phóng con người => Mác cho rằng “ Xây dựng một xã hội liên hiệp, trong đó sự tự do mỗi người là điều kiện cho tự do, phát triển con người”

+ Hồ Chí Minh: xuất phát từ thực tiễn Việt Nam => mâu thuẫn cơ bản: toàn thể dân tộc và đế quốc Pháp (do thuộc địa và bảo hộ) => Hồ Chí Minh: giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người => HCM nói “Trong lúc này, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này, nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”

**Câu 2 : (2 câu về Nhà nước, 2 câu về mục tiêu xây dựng CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, 2 câu về Lịch sử )**

VD về Nhà nước:

Em chọn phương án: (ghi đầy đủ phương án ra)

Giải thích:

+ Xuất phát từ cơ sở lý luận của C.Mác về Nhà nước: Về sự ra đời của nhà nước: Nhà nước là sản phẩm và biểu hiện của những mâu thuẫn giai cấp không thể điều hòa được. Về bản chất: Nhà nước mang bản chất giai cấp, nhà nước chỉ ra đời từ khi xã hội phân chia giai cấp. giai cấp nào thì nhà nước đó.

+ Xuất phát từ cơ sở thực tiễn: Xuất phát từ Cách mạng tháng 8 năm 1945 và sự kiện Tổng tuyển cử 6/1/1946, Nhà nước dân chủ nhân dân đã ra đời → Chọn phương án gì...( giải thích nó thêm tầm 2-3 dòng) → Nhà nước Việt Nam mới - Nhà nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, là “một nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân”, trong hiến pháp năm 1959 khẳng định: “Nhà nước của ta là Nhà nước dân chủ nhân dân, dựa trên nền tảng liên minh công nông, do giai cấp công nhân lãnh đạo.

**Câu 6:** Quyền nào quan trọng nhất trong các quyền trên ?

A. Quyền bình đẳng

B. Quyền tự quyết

C. Quyền liên hiệp giai cấp công nhân dân tộc ( vì mục tiêu giai cấp công nhân là giải phóng con người => bao hàm tất cả vấn đề giai cấp, dân tộc=> mọi vấn đề được giải quyết triệt để )

## Phần 2. Tự luận

**Câu 1:** “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, phân tích luận điểm của HCM

**Cơ sở lý luận:**

+ **Truyền thống dân tộc** (Chủ nghĩa yêu nước): Đây là giá trị tinh thần cao nhất trong bản giá trị tinh thần của người Việt Nam. 4000 năm dựng nước và giữ nước, xuất phát từ 2 bản tuyên ngôn Nam quốc sơn hà và Bình Ngô đại cáo. Cả hai bản đều khẳng định chủ quyền, quyền độc lập, tự do cùng tình yêu quê hương, đất nước, đồng bào. Nam Quốc Sơn Hà (981) khẳng định chủ quyền dựa vào 2 yếu tố: cương vực, lãnh thổ và đề cập đến quan niệm Nho giáo, trung quân ái quốc. Yêu nước là yêu vua, yêu vua là yêu nước; chủ quyền của nước chính là chủ quyền của vua. Bình Ngô Đại Cáo khẳng định chủ quyền dựa vào 5 yếu tố: cương vực, lãnh thổ, văn hiến, phong tục, lịch sử cùng với quan niệm lấy dân làm gốc, yêu nước là yêu nhân dân: dân đen, con đỏ. Người đã kế thừa truyền thống về vang đó của dân tộc và Bác từng căn dặn rằng: "Các vua Hùng đã có công dựng nước, Bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước".

+ **Tinh hoa văn hóa nhân loại:**

- Từ học thuyết Tam dân do Tôn Trung Sơn khởi xướng - hệ tư tưởng thúc đẩy sự thành công của cách mạng Tân Hợi (1911-1912) do thích hợp với điều kiện của Việt Nam lúc bấy giờ (thời điểm đang khủng hoảng về đường lối cứu nước). Chủ nghĩa Tam Dân là một triết lý chính trị hướng tới việc biến Trung Hoa thành một quốc gia tự do, thịnh vượng và hùng cường. Trong đó, ba yếu tố cơ bản nhất của nó là: *dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc*. Người đã phát triển sáng tạo các quan điểm dân tộc, dân quyền, dân sinh của TTS trong cách mạng dân chủ tư sản đấu tranh Độc lập - Tự do - Hạnh phúc của dân tộc VN theo con đường cách mạng vô sản. (ko có trong cô chữa)

- Xuất phát từ 2 bản tuyên ngôn Pháp, Mỹ: Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp năm 1789 đã đề cao quyền tự do, bình đẳng, bác ái. Trong khi đó, Tuyên ngôn của Mỹ 1776 sau cuộc cách mạng tư sản Mỹ đã khẳng định quyền sống, quyền được tự do và mưu cầu hạnh phúc là những quyền tất yếu và bất khả xâm phạm => Người đã nâng nhân quyền lên thành quyền dân tộc và đặt chúng trong mối quan hệ biện chứng chặt chẽ. Cụ thể, vào ngày 2/9/1945, Hồ Chí Minh đã phát biểu trong Bản Tuyên ngôn độc lập mang tính phổ quát rằng: “Các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”.

+ **Xuất phát từ Cương lĩnh dân tộc của Lenin** khi đã nêu rõ được các quyền của 1 dân tộc: bình đẳng, tự quyết và liên hiệp dân tộc. Trong đó, theo Người, liên hiệp dân tộc được xem là quyền quan trọng nhất bởi nó là cơ sở vững chắc để đoàn kết các tầng lớp nhân dân lao động rộng rãi thuộc các dân tộc trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, liên kết được tất cả các quyền còn lại của dân tộc bắt nguồn từ mục tiêu của giai cấp công nhân là giải phóng con người => Người đã rất sáng tạo khi phát triển, kế thừa và vận dụng vào bản Tuyên ngôn độc lập, khẳng định: “Dân tộc Việt Nam được quyền tự quyết, trước hết là quyền làm chủ đối với vận mệnh của dân tộc mình, quyền tự quyết định, lựa chọn chế độ chính trị - xã hội và con đường phát triển của dân tộc mình mà không một dân tộc nào khác có quyền can thiệp”.

### **Cơ sở thực tiễn:**

- Thế giới:

+ Chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang độc quyền vì mục tiêu lợi nhuận đã dẫn tới sự xuất hiện của 3 mâu thuẫn lớn: giữa tư sản với vô sản (giá trị thặng dư, quan hệ sản xuất - lực lượng sản xuất); giữa CNTB với CNTB (tranh giành thuộc địa); giữa đế quốc và dân tộc thuộc địa (áp bức, bóc lột). Chính vì vậy, chiến tranh thế giới lần thứ 1,2 là hệ quả của mâu thuẫn này. Có thể thấy, bản chất của CNTB đã thể hiện những mâu thuẫn vốn có của nó.

+ Xuất phát từ cách mạng tháng 10 đã dẫn tới 1 thời đại mới ra đời - thời đại cách mạng chống đế quốc, thời đại giải phóng dân tộc – thời đại quá độ từ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới " => năm 1932 nhà nước Liên bang Xô Viết hợp thành của 12 nước đã ra đời => HCM nhận định rằng: “ Muốn cứu nước giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường vô sản”

- Việt Nam:

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam với mục đích mở rộng thị trường trong cuộc cách mạng khoa học công nghệ lần thứ 2 đã buộc nhà Nguyễn phải ký 4 bản hiệp ước: Hiệp ước Nhâm Tuất (1862), Hiệp ước Giáp Tuất (1874), Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884). Việc ký kết này đưa VN chính thức trở thành thuộc địa dưới quyền bảo hộ của Pháp. Trong “Bản án chế độ thực dân Pháp” năm 1925, Nguyễn Ái Quốc đã vạch trần những tội ác của chế độ thực dân: bóc lột bằng thuế máu nghĩa là thực hiện chế độ bắt người Việt Nam đi phu dịch và đi lính dưới tên gọi “lính tự nguyện”; “đầu độc” người bản xứ bằng thuốc phiện và rượu cồn, ấn định mức rượu người dân bản xứ phải tiêu thụ; hạn chế mở trường học; giáng thuế hóa phong kiến (thuê, địa tô),... Dưới quyền bảo hộ của Pháp, Trung Kỳ đặt chính quyền ở Huế tôn tại đồng thời 2 chế độ của phong kiến và thực dân Pháp. Sở dĩ chúng vẫn duy trì chế độ phong kiến là nhằm vắt kiệt nền kinh tế phong kiến, nhằm dẫn tới sự phụ thuộc vào nền kinh tế Pháp; hơn nữa, đây cũng là yêu tố để giúp thực dân dễ bề cai trị, thực hiện các chính sách ngu dân, chia để trị, người Việt trị người Việt, đánh vào các hệ tư

tưởng của các tôn giáo như Nho giáo. Chính vì vậy, dưới sự áp bức của thực dân, mâu thuẫn giữa Pháp với dân tộc VN cũng như phong kiến với nông dân ngày càng trở nên sâu sắc.

**- ND tư tưởng HCM:**

***HCM khẳng định độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm***

Độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm của dân tộc. Đây là một chân lý thời đại đã được khẳng định trong các bản tuyên ngôn của thế giới, cũng có nghĩa là quyền của Việt Nam. Trong bản Tuyên ngôn độc lập năm 1945, chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do và độc lập”. Người cũng khẳng định: “Dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”.

***Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự hoàn toàn triệt để***

Nền độc lập này phải là nền độc lập của một quốc gia tự do, có Chính phủ, có Nghị viện, quân đội và tài chính của mình, triệt để trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, quân sự, ngoại giao. “Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì” (Trích “Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng”)

***Độc lập dân tộc phải gắn với ấm no hạnh phúc của nhân dân***

Nền độc lập, tự do phải đảm bảo được cho đời sống vật chất, cũng như đời sống tinh thần cho người dân mới là nền độc lập có ý nghĩa. “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành” (Trích bài phỏng vấn Bác năm 1946). Bác còn nói: “Độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng,... thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì.”

***Độc lập dân tộc gắn với độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ***

Điều này có nghĩa là đất nước phải được thống nhất, không bị chia rẽ, hai miền Nam Bắc phải sum họp một nhà. “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi” (trích Thư gửi đồng bào Nam Bộ (1946)), và “Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi... Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam, Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.”

**Giá trị của vấn đề:**

Về lý luận:

- Giá trị độc lập tự do của HCM luôn là giá trị cốt lõi, quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước của Đảng ta. Điều khẳng định lại trong Văn kiện Đại hội thứ XIII. Tại đại hội thứ XIII, Đảng và nhà nước đã xác định một trong các nhiệm vụ trọng tâm của nước ta trong những năm tiếp theo là “Giữ vững độc lập, tự chủ; tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, biển, đảo, vùng trời; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”.
- Tuy nhiên tư tưởng này vẫn phải bổ sung và phát triển. Nếu trong thời kì HCM chỉ cần độc lập trên phương diện chính trị, thì ngày nay, trong thời kì toàn cầu hóa cũng như đang đứng trước những thời cơ lẫn thách thức, độc lập còn phải ở trên kinh tế, văn hóa xã hội và an ninh đối ngoại. Văn kiện đại hội XIII cũng đã nhấn mạnh nhiệm



vụ trong nhiệm kỳ là “Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng đảm bảo an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia”, đồng thời hoàn thiện các cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp văn hóa theo chủ trương “vừa phát huy những giá trị tốt đẹp của dân tộc, vừa tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế”

- Xuất phát từ tình hình trong nước cũng như thế giới -> Chúng ta phải bổ sung giá trị độc lập trong lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh quốc phòng trong đại hội XIII:
- Về kinh tế: “Giữ vững độc lập, tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối, chiến lược phát triển kinh tế đất nước. Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia.”
- Về văn hóa: “Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng.”
- Về xã hội: “Xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa trong lãnh đạo, quản lý. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng.”
- Về an ninh quốc phòng: “Xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng và củng cố các tuyến phòng thủ biên giới, biển, đảo; vừa có cơ chế huy động nguồn lực từ địa phương và nguồn lực xã hội cho xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh. Giải quyết tốt vấn đề này sẽ tạo sức mạnh tổng hợp cho cả quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ khác, tạo ra nguồn lực lớn cho việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tình hình mới”

Về thực tiễn:

Ngày nay, Đảng và nhà nước ta chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, giải quyết tốt mối quan hệ giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, linh hoạt, hiệu quả đặc biệt là chính sách biên giới đối với các nước láng giềng. Ngày 1/1/2009, Việt Nam và Trung Quốc đã ra Tuyên bố chung về việc hoàn thành công tác phân giới, cắm mốc trên biên giới đất liền giữa hai nước, cụ thể đã được cắm 1.971 cột mốc, bao gồm 1.548 mốc chính và 422 mốc phụ. Tháng 6/2013, với sự nhất trí cao của hai nước, Việt Nam và Lào hoàn thành việc phân chia và cắm mốc biên giới. Đối với Campuchia, hai bên đã hoàn thành pháp lý hóa thành quả phân giới, cắm mốc đối với khoảng 1.045km đường biên giới, tương đương 84% khối lượng trên toàn tuyến.

**Câu 2:** Phân tích giai đoạn tìm đường cứu nước của HCM (1911-1920)

**Hành trang tìm đường cứu nước của Hồ Chí Minh:**

Xuất phát từ gia đình, quê hương, đất nước (Tr. 50, 51)

Xuất phát từ Chủ nghĩa yêu nước và nội dung của chủ nghĩa yêu nước, đó là các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu (phong trào Đông Du 1905-1909), Phan Châu Trinh (phong trào Duy Tân 1906-1908), Hoàng Hoa Thám (khởi nghĩa Yên Thế 1884-1913)

Xuất phát từ bối cảnh lịch sử: Các CS của TD Pháp (thuế máu, đầu độc người bản xứ bằng rượu, thuốc phiện..., thuế khóa phong kiến, “chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt”) ⇒ Nhận thức mới của HCM hơn hẳn PBC, PCT, sớm nhận ra được nguồn gốc đau khổ của thuộc địa nằm tại “chính quốc” – quốc gia đang bóc lột mình, sớm nhận ra bản chất của CNTB. Từ đó, Người ra đi tìm đường cứu nước cùng hai bàn tay trắng với tư cách là một người lao động.

**Logic tìm đường cứu nước của HCM (1911-1917)** (lý do đến → hoạt động tại nước đó → nhận thức mới của HCM)

Xuất phát từ **Pháp 1911**: HCM muốn đến “chính quốc”, tìm hiểu xem những gì ẩn sau “*tự do, bình đẳng, bác ái*” -> từ tàu buôn Pháp, qua tàu buôn Mỹ, cạo tuyết thuê cho một trường học rồi phục vụ trong một khách sạn ở Anh. Ngày đầu tiên đặt chân lên đất Pháp -> HCM nhận ra ở Pháp cũng có người nghèo, người khổ, người trần trụi Tại sao người Pháp không “khai hóa” đồng bào của nước họ trước khi đi “khai hoá” chúng ta”.

Xuất phát ở **Mỹ 1912**: Bởi Mỹ là nước thuộc địa đầu tiên trên thế giới thoát khỏi thuộc địa, Cách mạng tư sản Mỹ năm 1776 là ngọn lửa đầu tranh đầu tiên của quần chúng lao động chống lại bọn thực dân cai trị → Bác Hồ tới thành phố New York vừa kiếm sống vừa nghiên cứu lịch sử xã hội Mỹ. Và tại Boston, Người đã đọc và nghiền ngẫm bản Tuyên ngôn độc lập năm 1776 của nước Mỹ bởi “quyền được mưu cầu hạnh phúc” của con người được đề cao → Người nhận ra rằng: Đằng sau khẩu hiệu “cộng hòa dân chủ” của giai cấp tư sản Mỹ là những thủ đoạn bóc lột nhân dân lao động rất tàn bạo (đặc biệt là người da đen)

Xuất phát ở **Anh 1913**: Vì nước Anh có hệ thống thuộc địa rộng lớn, là đế quốc mà “Mặt Trời không bao giờ lặn” → Hoạt động của HCM ở nước Anh là diễn thuyết chính trị, ủng hộ chiến tranh yêu nước của Ireland → HCM nhận ra các hoạt động chính trị có tổ chức thông qua các cuộc biểu tình trên đường phố và các cuộc họp kín ở nhà máy tại London, cũng như nắm được khái niệm về chủ nghĩa quốc tế.

→ HCM đã nhận ra: Ở đâu chủ nghĩa tư bản cũng tàn ác và vô nhân đạo, ở đâu nhân dân lao động cũng bị áp bức, bóc lột rất dã man.

**Tìm thấy con đường cứu nước của HCM (1917-1920)**

Năm 1919, Người thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, lấy tên là Nguyễn Ái Quốc, gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đòi quyền tự do, dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Đây là tiếng nói chính nghĩa đầu tiên của đại biểu phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam trên diễn đàn quốc tế.

Tháng 7/1920, Người Đọc bản *Sơ khảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin. Tháng 12/1920, HCM Bỏ phiếu tán thành Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập đảng cộng sản Pháp, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Đây là bước ngoặt quan trọng trong cuộc đời của Hồ Chí Minh, bước ngoặt chủ nghĩa yêu nước kết hợp chặt chẽ với lập trường cách mạng vô sản.

### **Bước phát triển về chất của HCM:**

Hồ Chí Minh đã từ một người yêu nước (chỉ có mục tiêu đòi độc lập dân tộc) trở thành người Cộng sản (Chủ nghĩa xã hội); từ lập trường dân tộc (giải phóng dân tộc) đến lập trường giai cấp (giải phóng giai cấp, giải phóng con người); từ Chủ nghĩa dân tộc (tư sản dân quyền, thổ địa CM) đến Chủ nghĩa CS (xây dựng CNXH, CNCS)

**Câu 3:** Phân tích luận điểm của HCM: “Nếu nước độc lập mà dân không có tự do, độc lập chẳng có nghĩa lý gì”, “Người dân chỉ hiểu giá trị của tự do khi họ ăn no, mặc đủ.”

**Câu 4:** Phân tích luận điểm: “Chỉ có CNCS mới cứu được nhân loại và đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và là nguồn gốc của tự do và bình đẳng.”

### **Câu 3+4**

#### **Xuất phát từ cơ sở lý luận:**

Truyền thống dân tộc: về kinh tế (nền NN lúa nước, sản xuất tinh điền, chung nhau phương thức sản xuất), về chính trị (chủ nghĩa yêu nước), về văn hóa (có phong tục tập quán, có sự gắn kết nhà-làng-nước, mang tính cố kết cộng đồng) → HCM đã khẳng định CNXH và CNCS có thể dễ dàng thích ứng và phù hợp ở P.Đông hơn ở P.Tây.

Xuất phát từ học thuyết hình thái kinh tế xã hội của Mác: đưa vào nghiên cứu trong chủ nghĩa tư bản ta thấy mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản. Tư sản là giai cấp bóc lột, thống trị, bảo vệ QHSX lạc hậu (chiếm hữu tư nhân về TLSX), còn Vô sản là giai cấp bị bóc lột, bị trị, đại diện cho LLSX tiên tiến có tính chất xã hội hóa ngày càng cao → Đòi hỏi phải xây dựng một quan hệ sản xuất mới, một phương thức sản xuất mới, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển → CNXH thay thế CNTB là một tất yếu khách quan.

#### **Xuất phát từ cơ sở thực tiễn:**

Thế giới: Thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga (là cuộc CMTS kiểu mới - CM vô sản) → CMT10 Nga đã mở ra 1 thời đại mới: thời đại quá độ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới; đồng thời tránh cho các nước chậm phát triển, các nước thuộc địa chuyển từ CNTD kiểu cũ sang CNTD kiểu mới

Việt Nam: xuất phát từ năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược VN → triều đình nhà Nguyễn kí 4 bản hiệp ước (Nhâm Tuất 1862, Giáp Tuất 1874, Hác-măng 1883, Pa-tơ-nốt 1884) → VN trở thành thuộc địa (thuế máu, đầu độc người bản xứ bằng rượu, thuốc phiện..., thuế khóa phong kiến) và bảo hộ (“chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt”). Xuất phát từ Chủ nghĩa yêu nước và nội dung của chủ nghĩa yêu nước, đó là các phong trào yêu nước của Phan Bội Châu (phong trào Đông Du 1905-1909), Phan Châu Trinh (phong trào Duy Tân 1906-1908), Hoàng Hoa Thám (khởi nghĩa Yên Thế 1884-1913) → nhận ra được nguồn gốc đau khổ của thuộc địa nằm tại “chính quốc” – quốc gia đang bóc lột mình, sớm nhận ra bản chất của CNTB.

#### **ND Tư tưởng HCM:**

*HCM lựa chọn chủ nghĩa xã hội vì nó phù hợp với xu thế của thời đại*

Học thuyết về hình thái kinh tế xã hội của Mác khẳng định sự phát triển của xã hội loài người là quá trình lịch sử tự nhiên. Theo quá trình này, “Sự sụp đổ của giai cấp tư sản và thắng lợi

của giai cấp vô sản là tất yếu như nhau”. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ”

*HCM tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ khát vọng giải phóng dân tộc*

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước."

*HCM tiếp cận chủ nghĩa xã hội từ phương diện đạo đức*

Xã hội xã hội chủ nghĩa có trình độ phát triển cao về văn hóa và đạo đức, đảm bảo sự công bằng hợp lý trong các quan hệ xã hội. Người cho rằng: Chỉ có CNXH mới “chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và đảm bảo cho nó được thỏa mãn”, “Chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường riêng của mình.” → CNXH giải phóng con người 1 cách triệt để; là cơ sở, tiền đề để tiến tới chế độ xã hội hòa bình, đoàn kết, ấm no, tự do, hạnh phúc, bình đẳng, bác ái.

### **Tính đúng đắn:**

Tư tưởng HCM là đúng đắn

Về lý luận:

Hiện nay Đảng và Nhà nước vẫn lựa chọn con đường độc lập dân tộc gắn liền với CNXH theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Đại hội XII của Đảng tiếp tục nêu quan điểm: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.”

Việt Nam bắt đầu đổi mới: xuất phát từ bối cảnh thế giới - sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu -> cần bổ sung và sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong từng điều kiện cụ thể => Đổi mới trong Cương lĩnh 1991 thời kỳ quá độ.

Về thực tiễn: chính sách của Đảng nhà nước Việt Nam trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Ngày 9-11-2022, Nghị quyết số 27-NQ/TW, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII, “Về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới” → Nội dung: *Hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; có hệ thống pháp luật hoàn thiện, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán; thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; quyền lực nhà nước là thống nhất, được phân công rành mạch, phối hợp chặt chẽ, kiểm soát hiệu quả;...* → Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra những định hướng lớn trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là: “xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động”

### **Câu 5:** Phân tích luận điểm: “Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một.”

- **Xuất phát từ cơ sở lý luận:**

+ Truyền thống dân tộc Việt Nam: Kinh tế (nền nông nghiệp lúa nước, chung nhau phương thức sản xuất, sự liên kết để cùng nhau chống thiên tai -> mang tính cố kết cộng đồng), chính trị (chung nhau nhà nước, lãnh thổ, vị trí địa lý hình thành

chủ nghĩa yêu nước, liên kết chống giặc ngoại xâm), văn hóa xã hội (sự đoàn kết, gắn kết nhà-làng -nước, phong tục tập quán) => Việt Nam là một quốc gia, dân tộc thống nhất trong lịch sử.

+ Tinh hoa văn hóa: xp cách mạng Tân Hợi của Tôn Trung Sơn 1911 -> chủ nghĩa Tam Dân ( Dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc) -> xây dựng nên tính thống nhất quốc tộc -> HCM kế thừa chủ nghĩa tam dân ứng dụng thực tiễn ở VN "Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có cái hay là phù hợp với nước chúng ta".=> P+ CN Mác-Lenin: xuất phát từ chủ nghĩa đế quốc -> cương lĩnh dân tộc: 3q tự quyết, liên hiệp, bình đẳng -> 1922 nhà nước liên bang Xô Viết ra đời.

#### **- Cơ sở thực tiễn:**

+ Thế giới: xuất phát từ cuối 19, đầu 20 chủ nghĩa tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh -> độc quyền -> chủ nghĩa đế quốc -> xâm lược dân tộc thuộc địa -> CT thế giới 1,2

+ Việt Nam: xuất phát từ 1858 thực dân Pháp nổ súng xâm lược VN -> 4b hiệp ước-> Vn trở thành thuộc địa (thuế máu, đầu độc người bản xứ, thuế khóa phong kiến), bảo hộ (chia để trị, dùng người Việt trị người Việt) -> Việt Nam chia thành Bắc kì, Trung Kì, Nam kỳ.

#### **- Nội dung TTHCM: vai trò của đoàn kết**

+ Đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, Muốn đưa cách mạng đến thành công phải có lực lượng cách mạng đủ mạnh để chiến thắng kẻ thù và xây dựng thành công xã hội mới; muốn có lực lượng cách mạng phải thực hiện đại đoàn kết, quy tụ mọi lực lượng cách mạng thành một khối vững chắc. Do đó, tư tưởng đại đoàn kết toàn dân tộc của Hồ Chí Minh là tư tưởng cơ bản, nhất quán, xuyên suốt; đại đoàn kết là vấn đề sống còn của cách mạng. quyết định thành công của cách mạng (chiến lược là gì)

=> HCM khẳng định “ Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”

+ Đoàn kết dân tộc là mục tiêu, động lực => HCM tuyên bố: “ Mục đích của Đảng lao động VN có thể gồm trong 8 chữ là : Đoàn kết, toàn dân, phụng sự tổ quốc”

#### **- Tính đúng đắn (lấy câu cuối cùng đề bài “yn vde ntn, đảng nhà nước cd ntn, gtri của vấn đề...”**

+ Khẳng định tính đúng đắn của Đảng về vấn đề nước VN hiện nay vẫn là quốc gia dân tộc thống nhất => Văn kiện Đại hội XIII vẫn tiếp tục khẳng định các nguyên tắc trong quan hệ dân tộc ở Việt Nam: “ Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển” (văn kiện 13 ( chương dân tộc : tính thống nhất quốc gia dân tộc )phù hợp ở phương Đông hơn phương Tây.

+ Thực tiễn thế giới, vn -> đoàn kết qgdt cần thực hiện ntn-> Xuất phát từ thực tiễn

*Thế giới:* diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục gia tăng với hình thái đa dạng

*VN:* các thế lực thù địch, phản động ngày càng quyết liệt hơn với các âm mưu thâm độc và tinh vi hơn trong phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc

=> Tại Đại hội XIII , Đảng ta đã xác định mục tiêu của cách mạng nước ta là “Phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa” “

+ Chính sách của Đảng, NN hiện nay -> kết quả (chương dân tộc – chủ nghĩa xã hội, phần cuối chương đại đoàn kết qgdt) chính sách Đảng nhà nước hiện nay trong việc thực hiện

thống nhất quốc gia dân tộc cụ thể trong đại dịch Covid 19, khi tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp,

(1) Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ra “Lời kêu gọi gửi đồng bào, đồng chí, chiến sĩ cả nước và đồng bào ta ở nước ngoài về công tác phòng, chống đại dịch Covid 19” → Kết quả: Trong năm 2020, Việt Nam được cả thế giới đánh giá như một trong những quốc gia thành công nhất trong việc khống chế với đại dịch với số người nhiễm và tử vong thấp.

(2) Tại lễ ra mắt Quỹ Vaccine, Thủ tướng Phạm Minh Chính kêu gọi toàn dân: “Đây là quỹ của sự nhân ái, của tinh thần đoàn kết, của niềm tin, của trái tim kết nối trái tim để chúng ta cùng nhau vượt qua khó khăn, góp phần tạo nên một Việt Nam chiến thắng, để một lần nữa chúng ta lại ghi danh, viết nên lịch sử chiến thắng vẻ vang của dân tộc - chiến thắng đại dịch COVID19” → Kết quả: Đến tháng 10/2022, tổng số tiền huy động vào Quỹ là hơn 10,5 nghìn tỷ đồng và cả nước đã tiêm hơn 250 triệu liều vaccine miễn phí cho toàn dân. Qua đó, góp phần đạt miễn dịch cộng đồng và đưa cuộc sống trở lại bình thường

## **1. Cơ sở lý luận:**

### **- Xuất phát từ truyền thống dân tộc VN:**

+ Truyền thống kinh tế: (VN có nền nông nghiệp lúa nước, truyền thống liên kết nhau để chống thiên tai. Do chịu ảnh hưởng bởi thói quen kinh nghiệm về lao động sản xuất của cộng đồng cư dân nông nghiệp nên văn hóa ứng xử của người phương Đông thường coi trọng tính tập thể.); chính trị: co cung lạnh tho va nha nuoc, truyền thống liên kết để chống giặc ngoại xâm. Từ đó tạo nên tính thống nhất về quốc gia, dân tộc. Chủ nghĩa yêu nước là giá trị xuyên suốt trong những truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

+ Truyền thống về văn hóa - xã hội: đại đoàn kết dân tộc, cố kết cộng đồng dân tộc người Việt Nam: nhà, làng, nước → VN là một quốc gia dân tộc thống nhất.

### - Xuất phát từ tinh hoa văn hóa

+ Xuất phát từ cách mạng Tân Hợi 1911 của Tôn Trung Sơn → “CN Tam dân”: dân tộc độc lập, dân quyền tự do, dân sinh hạnh phúc. HCM kế thừa chủ nghĩa Tam Dân để xây dựng nên tư tưởng giải phóng dân tộc, giai cấp và con người. → XD tính nhất quốc tộc → Từ đó, Người khẳng định: “Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có cái hay là phù hợp với nước chúng ta”.

+ CN Mác-Lênin xuất phát từ CN Đế Quốc dẫn đến xuất hiện cương lĩnh dân tộc với 3 quyền: quyền bình đẳng, quyền tự quyết và quyền liên hiệp giai cấp công nhân, dân tộc. Từ đó nó sẽ tạo nên tính thống nhất của một quốc gia dân tộc → 1922, nhà nước Liên bang Xô Viết ra đời

### 2. Cơ sở thực tiễn:

+ Xuất phát từ Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, CN tư bản chuyển từ tự do cạnh tranh sang CN độc quyền, **CN đế quốc**. Nội dung chủ nghĩa đế quốc là "chính sách mở rộng quyền lực và tầm ảnh hưởng của một quốc gia thông qua hoạt động thuộc địa hóa bằng vũ lực hoặc các phương thức khác". Vì thế nó xâm lược các dân tộc thuộc địa → Tạo mâu thuẫn giữa đế quốc và dân tộc thuộc địa → Chiến tranh thế giới thứ nhất và thứ hai bùng nổ

+ Xuất phát từ sự thắng lợi của **cách mạng 10 Nga**, từ đó mở ra một thời đại mới, thời đại của CN quá độ lên phạm vi toàn thế giới và mở ra cho các dân tộc thuộc địa con đường cách mạng triệt để.

+ Bối cảnh lịch sử VN: xuất phát từ 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược VN → Triều đình nhà Nguyễn kí 4 bản hiệp ước: Nhâm Tuất (1862), Giáp Tuất (1874), Patonôt (1884), Hắc mãng (1883) → Việt Nam trở thành quốc gia xứ thuộc địa và bảo hộ. Pháp đến khai thác thuộc địa với những chính sách:

+ Thuế máu (đi phu, đi lính)

+ Đầu độc người bản xứ (thuốc lá, thuốc phiện, rượu, giáo dục)

+ Thuế khóa phong kiến (thuế, tô)

+ Ngoài ra, thực dân Pháp còn thực hiện chính sách chia để trị, dùng người Việt để trị người Việt.. → Việt Nam bị chia thành Bắc Kỳ, Trung Kỳ và Nam Kỳ → Bắc Kỳ và Trung Kỳ là hai xứ bảo hộ vẫn còn giữ lại chính quyền phong kiến về hình thức; Nam Kỳ là đất thuộc địa hoàn toàn do Pháp nắm cùng với Lào và Campuchia cũng là đất bảo hộ của Pháp, hợp thành Liên bang Đông Dương.

### 3. Nội dung TTHCM:

+ **Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề chiến lược, bảo đảm thành công của cách mạng.**

- Đại đoàn kết toàn dân tộc là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam.

- Chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc luôn luôn không thay đổi trong các giai đoạn cách mạng vì đó là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.

- Từ thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” → “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/ Thành công, thành công, đại thành công”.

HCM đã nói : “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta.”

**+ Đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng**

- Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam → đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng → đại đoàn kết phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng → đại đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân.

- Đảng phải có sứ mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng → tạo thành khối đại đoàn kết → tạo thành sức mạnh tổng hợp cho cách mạng.

*“Đại đoàn kết dân tộc không chỉ là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của đảng mà còn là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cả dân tộc”*

**4. Tính đúng đắn:**

+ Về mặt lý luận: Nội dung tư tưởng HCM về luận điểm vẫn giữ được tính đúng đắn. Nước VN hiện nay vẫn là một đất nước thống nhất. “Đoàn kết các dân tộc có vị trí chiến lược trong sự nghiệp cách mạng của nước ta.” - Đại hội Đảng XII

- Tuy nhiên, ngày nay chúng ta vẫn cần phải bổ sung và Đảng, Nhà nước ta đang làm rất tốt về vấn đề này. Trước đây, luận điểm được chỉ thị, thực hiện về mặt chính trị nhưng ngày nay, Đảng, Nhà nước ta đã mở rộng, bổ sung ra cả các lĩnh vực khác như: kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng.

- Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đã chỉ ra: “Đại hội kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đồng bào ta ở nước ngoài phát huy cao độ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực tự cường, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, ra sức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội, mở ra thời kỳ phát triển mới, vẻ vang, tốt đẹp của đất nước, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.”

- Hay tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng: “Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương. Chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố gây nguy cơ đột biến; đẩy mạnh đấu tranh, làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.” Ngoài ra, trong mục tiêu phát triển đất nước, Đại hội đã đề ra: “Tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, có hiệu quả; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, không ngừng nâng cao vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam.

**+ Về mặt thực tiễn: chính sách quốc gia dân tộc**

- Đảng và Nhà nước ta đang ra sức nỗ lực đàm phán biên giới cả trên bộ lẫn biển đảo với các nước láng giềng. Đối với biên giới trên bộ, chúng ta tiếp giáp với Trung Quốc, Lào, Campuchia. Tính tới thời điểm hiện nay, chúng ta đã đàm phán xong 100% biên giới trên bộ với Lào và Trung Quốc, 80% với Campuchia. Có thể thấy để đạt được kết quả này, Đảng và Nhà nước ta đã vô cùng cố gắng. Ví dụ như ngay sau khi bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc vào năm 1991, chúng ta đã xúc tiến đàm phán biên giới quốc gia 2 nước. Tuy nhiên, đến tận ngày 1/1/2009, chúng ta mới hoàn toàn đàm phán xong biên giới trên bộ.

**Câu 6:** Phân tích luận điểm của HCM: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác-Lênin.

**Trước khi đến với chủ nghĩa Mác Lênin, HCM nghiên cứu 2 học thuyết và chủ nghĩa: con đường phong kiến và con đường dân chủ tư sản.**

- **Xuất phát từ con đường phong kiến:** Các cuộc khởi nghĩa vũ trang dưới ngọn cờ “Cần Vương” do các sĩ phu, văn thân lãnh đạo, tiêu biểu là khởi nghĩa Hương Khê (1885-1896) do Phan Đình Phùng lãnh đạo, mục tiêu là khôi phục chế độ PK, cuối cùng đều thất bại → HCM nhận xét: các phong trào này “mang nặng cốt cách phong kiến, mà con đường theo lập trường phong kiến thì đã hết thời...”
- **Xuất phát từ con đường dân chủ tư sản:** do giai cấp tư sản lãnh đạo, đưa Việt Nam theo con đường tiến bộ về pháp quyền, nhân quyền, dân quyền, quốc quyền, về dân chủ, tự do, bình đẳng, bác ái trong tư tưởng phương Tây → tiêu biểu là phong trào Đông du của Phan Bội Châu (1905-1909), phong trào Duy Tân của Phan Châu Trinh (1906-1908),... song các phong trào theo khuynh hướng DCTS trên đều thất bại → HCM nhận xét: Cụ Phan Chu Trinh yêu cầu thực dân Pháp thực hiện cải lương, việc này “chẳng khác nào xin giặc rửa lòng thương”. Cụ Phan Bội Châu hy vọng Nhật giúp ta đuổi Pháp cũng chẳng khác gì “đưa hổ cửa trước, rước beo cửa sau”

### ***Chủ nghĩa Mác-Lênin là chủ nghĩa chân chính nhất***

Xuất phát từ CN Mác - Lênin nghiên cứu trong CNTB, ta thấy mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản. Tư sản là giai cấp bóc lột, thống trị, bảo vệ QHSX lạc hậu (chiếm hữu tư nhân về TLSX), còn Vô sản là giai cấp bị bóc lột, bị trị, đại diện cho LLSX tiên tiến có tính chất xã hội hóa ngày càng cao → Đòi hỏi phải xây dựng một quan hệ sản xuất mới, một phương thức sản xuất mới, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển → Giải phóng giai cấp là tiền đề giải phóng dân tộc, giải phóng con người.

Xuất phát từ thực tiễn VN: năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược VN → triều đình nhà Nguyễn kí 4 bản hiệp ước (Nhâm Tuất 1862, Giáp Tuất 1874, Hắc-măng 1883, Pa-tơ-nốt 1884) → VN trở thành thuộc địa (thuế máu, đầu độc người bản xứ bằng rượu, thuốc phiện..., thuế khóa phong kiến) và bảo hộ (“chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt”). Diện mạo xã hội Việt Nam thay đổi, xuất hiện ba mâu thuẫn, trong đó mâu thuẫn giữa đế quốc và dân tộc là mâu thuẫn trung tâm → Giải phóng dân tộc là tiền đề giải phóng giai cấp. Quan điểm của Hồ Chí Minh trong Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5/1941): “Trong lúc này, quyền lợi dân tộc cao hơn hết thảy... nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi lại được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, của giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”

### ***Chủ nghĩa Mác-Lênin là chủ nghĩa chắc chắn nhất:*** dựa trên cơ sở khoa học

CN duy vật biện chứng: Được xây dựng trên thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng → giải thích tự nhiên, xã hội và tư duy trên cơ sở khoa học → giúp nhận thức đúng đắn về sự vật, hiện tượng.

Chủ nghĩa duy vật lịch sử: được xây dựng trên phương pháp luận chủ nghĩa duy vật biện chứng và phép biện chứng duy vật → giải thích sự tiến hóa của xã hội loài người bằng sự phát triển của trình độ sản xuất → chủ động cải tạo thế giới.

### ***Chủ nghĩa Mác-Lênin là chủ nghĩa cách mạng nhất***



Xuất phát từ CN Mác - Lênin nghiên cứu trong CNTB, ta thấy mâu thuẫn giữa tư sản và vô sản. Tư sản là giai cấp bóc lột, thống trị, bảo vệ QHSX lạc hậu (chiếm hữu tư nhân về TLSX), còn Vô sản là giai cấp bị bóc lột, bị trị, đại diện cho LLSX tiên tiến có tính chất xã hội hóa ngày càng cao → Đòi hỏi phải xây dựng một quan hệ sản xuất mới, một phương thức sản xuất mới, tạo điều kiện cho lực lượng sản xuất phát triển → CNXH thay thế CNTB là một tất yếu khách quan.

Xuất phát từ thắng lợi của Cách mạng tháng 10 Nga (là cuộc CMTS kiểu mới - CM vô sản) → CMT10 Nga đã mở ra 1 thời đại mới: thời đại quá độ CNTB lên CNXH trên phạm vi toàn thế giới; đồng thời tránh cho các nước chậm phát triển, các nước thuộc địa chuyển từ CNTD kiểu cũ sang CNTD kiểu mới → Chủ nghĩa xã hội đã từ lý luận trở thành hiện thực

### **Tính đúng đắn:**

Khẳng định tính đúng đắn của CN Mác - Lênin: Đại hội XII (năm 2016): “Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta”

- Xuất phát từ tình hình thế giới: sự sụp đổ của CNXH ở Liên Xô và Đông Âu → Cần phải bổ sung và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể → Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (Đại hội VII 1991) và Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011 - Đại hội XI 2011): so với Cương lĩnh 1991, Cương lĩnh 2011 đã bổ sung hai đặc trưng mới: 1/ Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và 2/ Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.
- Xuất phát từ thực tiễn VN: chính sách của Đảng nhà nước Việt Nam trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa -> Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ký ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 9/11/2022, Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.